

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Hồng Nh, sinh năm 2000;

Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã P1, thành phố Th, tỉnh Th; Nơi cư trú: thôn Tr, xã V, huyện K, tỉnh Th.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: thôn P, xã P1, thành phố Th, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Hồng Nh và anh Nguyễn Mạnh T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Chị Trần Hồng Nh và anh Nguyễn Mạnh T có một con chung là Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 16/11/2018. Ly hôn, anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Mạnh T1. Chị N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

Chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

*\* Về tài sản:*

- Về tài sản chung: Chị Trần Hồng Nh và anh Nguyễn Mạnh T có tài sản chung gồm 01 tủ lạnh LG và 01 điều hòa LG, ngoài ra không còn tài sản chung nào khác. Chị N, anh T thỏa thuận tự chia như sau: Anh T được quyền sở hữu tài sản là 01 tủ lạnh LG và 01 điều hòa LG. Anh T có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị N số tiền là 8.000.000 (tám triệu) đồng.

- Về tài sản riêng: Anh T có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị N tài sản riêng của chị được mừng cưới là 14.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999 theo trị giá năm 2018 là 18.000.000 đồng. Cộng là 32.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản anh T phải thanh toán cho chị N số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 30/9/2021.

*Hết thời hạn thanh toán theo thỏa thuận trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi xuất đối với khoản tiền còn phải trả do chậm thực hiện nghĩa vụ theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Về nợ: Chị N và anh T thống nhất không vay nợ chung của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Chị Trần Hồng Nh tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản, tổng cộng là 1.150.000 (Một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Trả lại cho chị Trần Hồng Nh số tiền 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng còn lại trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*(Chuyển số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí 1.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0000063 ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình để thi hành án phí).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã P1, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; GCNKH số 36 ngày 06/8/2018);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Sơn**